

Số: 857/2017/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Hằng**

Các Thẩm phán:

1/ Ông Lưu Trường Sanh

2/ Bà Vũ Thị Xuân Trang

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Phương, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2017/QĐST – DS ngày 14/6/2017;

Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”, đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý số 304/DSPT ngày 27/7/2017, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thiết kế N

Địa chỉ: 11/6 khu phố 4, phường T, Quận 7

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn Q, sinh năm 1957;

Địa chỉ: 793/60B khu phố 4, phường T, Quận 7

Bị đơn: Ông Võ Văn C

Địa chỉ: 431/22 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận 5

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hữu Thiên A, sinh năm 1971; địa chỉ: C11.09 Lô C, chung cư T, phường T, Quận 7; theo Giấy ủy quyền, số công chứng 002521; quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/02/2016 tại Văn phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 26/6/2017 của nguyên đơn Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thiết kế N (sau đây gọi là Công ty N) kháng cáo quyết định tạm đình chỉ vụ án với lý do: Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè tạm đình chỉ giải quyết vụ án không đúng với quy định của pháp luật.

Công ty N yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hủy Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2017/QĐST – DS ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét đơn kháng cáo của Công ty N trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Ngày 04/12/2004, Công ty N và ông Võ Văn C ký các hợp đồng thi công xây dựng để Công ty N thi công các công trình như sau:

- Hợp đồng số 01-12/NV ngày 04/12/2004 để thi công công trình đường 12m, dài 276m của công trình hệ thống giao thông và thoát nước khu dân cư khu phố 6, thị trấn Nhà Bè.

- Hợp đồng số 02-12/NV ngày 04/12/2004 để thi công công trình đường 20m, dài 290m của công trình hệ thống giao thông và thoát nước khu dân cư khu phố 6, thị trấn Nhà Bè.

- Hợp đồng số 03-12/NV cùng ngày 04/12/2004 để thi công công trình đường nội bộ 12m từ đường Huỳnh Tấn Phát dẫn vào khu dân cư khu phố 6, thị trấn Nhà Bè.

Ngày 02/12/2004, Công ty N và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng giao thông H (sau đây gọi là Công ty H) ký hợp đồng để Công ty H thi công công trình theo Hợp đồng số 01-12/NV mà Công ty N đã ký với ông Võ Văn C.

Ngày 19/4/2004, Công ty N và Công ty Dịch vụ công ích Quận C ký hợp đồng để Công ty Dịch vụ công ích Quận C thi công công trình theo Hợp đồng số 03-12/NV mà Công ty N đã ký với ông Võ Văn C. Ngày 21/10/2008, Công ty Dịch vụ công ích Quận C đã thanh lý hợp đồng thầu xây dựng nêu trên và xác nhận không ký bất kỳ một hợp đồng nào với ông Võ Văn C.

Ngày 28/12/2012, Công ty H làm giấy xác nhận có ký kết hợp đồng nhận thầu xây dựng với Công ty N nhưng sau khi công trình hoàn thành Công ty H nhận số tiền 2.050.000.000 đồng (hai tỷ, năm mươi triệu đồng) từ ông Võ Văn C. Công ty H xác nhận không nhận tiền từ phía Công ty N do đây là thỏa thuận giữa Công ty N và ông Võ Văn C theo hợp đồng liên kết dự án dự án ngày 10/10/2003 giữa hai bên. Ông C sẽ ứng toàn bộ số tiền cho Công ty H. Mỗi lần Công ty H nhận tiền từ ông C đều có giấy giới thiệu và biên nhận tiền của nhân viên công ty. Từ khi bắt đầu dự án đến khi hoàn thành, Công ty H chỉ nhận tiền từ ông Võ Văn C.

Công ty N cho rằng, để thi công các hợp đồng hai bên đã ký thì ông C có tạm ứng cho Công ty N 03 (ba) đợt tổng cộng số tiền là 1.030.000.000 đồng (một tỷ, không trăm ba mươi triệu đồng). Nay công trình đã hoàn tất và được nghiệm thu để đưa vào sử dụng, Công ty N yêu cầu ông Võ Văn C trả số tiền còn thiếu theo các hợp đồng thi công xây dựng là 2.072.000.000 đồng (hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng). Sau nhiều lần yêu cầu nhưng ông C không trả nên ngày 11/12/2015, Công ty N khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 2.072.000.000 đồng (hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè có Công văn số 789/TAHNB gửi Công ty H và Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận C đề nghị tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã tiến hành triệu tập họp lệ Công ty H nhưng theo kết quả tổng đạt thì đại diện theo pháp luật của công ty vắng mặt, không rõ còn hoạt động hay không. Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè có Công văn số 210/TAHNB yêu cầu Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến Công ty H.

Ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2017/QĐST-DS với lý do: Cần đợi kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu của Tòa án mới giải quyết được vụ án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ theo những tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự cho thấy, Công ty N và ông Võ Văn C ký Hợp đồng 01-12/NV ngày 04/12/2004 nhận thầu thi công xây lắp công trình 12m, dài 276m, khu dân cư khu phố 6, thị trấn Nhà Bè nhưng Công ty N không là đơn vị trực tiếp thi công công trình này. Công ty N đã ký hợp đồng với bên thứ ba để thi công là Công ty H. Khi công trình hoàn thành, Công ty H nhận tiền thanh toán từ ông Võ Văn C mà không phải từ Công ty N. Công ty H cho rằng đây là thỏa thuận riêng giữa Công ty N và ông Võ Văn C. Do đó, cần đưa Công ty H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ số tiền ông C đã thanh toán cho Công ty H. Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè tiến hành triệu tập Công ty H và có công văn đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin liên quan đến Công ty H trên cơ sở đó ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là đúng với quy định của pháp luật.

Công ty N kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ Quyết định tạm đình chỉ số 04/2017/QĐST-DS ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Căn cứ Đơn xin vắng mặt ngày 17/7/2017 của Công ty H (bút lục 288) có thể hiện thông tin địa chỉ công ty. Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè căn cứ theo

thông tin Công ty H đã cung cấp để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm cho rằng việc Công ty N kháng cáo là có căn cứ. Vụ án tranh chấp nêu trên đã được giải quyết bằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 37/2011/QĐST-DS ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè nên nguyên đơn không còn quyền khởi kiện lại. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy Quyết định tạm đình chỉ số 04/2017/QĐST-DS ngày 14/6/2017 và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xem xét lại việc thụ lý vụ án.

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thiết kế N.

2. Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ số 04/2017/QĐST-DS ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè.

3. Án phí phúc thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thiết kế N phải chịu, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0007947 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hằng